

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK3+P11+P9	7:25	7+6+9	0+0+0		0+9+13	0+0+0	CHUYEN 1 p11-p9
2		TTCl+P4+P2	7:25	3+0+19	0+0+0		2+0+20	0+0+0	chuyen 1 P4-P2
3		P10+P9	7:25	18+4	0+0		14+8	0+0	
4		BK15+P10	7:25	14+8	0+0		4+18	0+0	
5		CTK3+PVD1+RP1	9:25	1+22	0+0		1+18+3	0+0	
6		MRRM+VSP01	9:25	19+2	0+0		20+0	0+0	
7		CLO+P2	9:25	21+1	0+0		11+11	0+0	
8		P9+BK10+P9	9:25	15+6+0	0+0+0		0+5+17	0+0+0	CHUYEN 5 BK10-p9
9		PPD+P5	11:25	15+7	0+0		15+7	0+0	
10		RP2+BK3+BK15	11:25	21+0+0	0+0+0		7+7+8	0+0+0	
11		BK4+MRRM+TTCl	11:25	8+11+3	0+0+0		8+11+3	0+0+0	
12		RP3+RP2	13:25	22+0	0+0		21+1	0+0	chuyen 1 rp3-rp2

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/PVD6 ĐI VỀ QUA ppd,
2/ ĐI VỀ TRONG NGÀY BK3-3NG, BK15-3 NG, TTCl-3 NG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2022	TO: BK3 - P11 - P9	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - XTrưởng - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUANG THĂNG	BK3					75	KH-THAC	Vietnamese
2	MIRSAYAPOV RUSLAN	BK3	25	1	4	40	90	KH-THAC	Russian
3	PHẠM THANH TÙNG	BK3	19	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
4	THAI HAI HA	BK3	20	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ CÔNG VINH	BK3	22	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI TRẦN VIỆT	BK3	21	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VIỆT BÌNH	BK3	15	1	3		70	PSV	Vietnamese
8	TRẦN KIM THẠCH	P11	40-41	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	P11	35	1	8	30	78	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TÀI	P11	37	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG BANG	P11	38	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO THIÊN THUẬT	P11	39	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIỆN	P11	36	1	5		70	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG TÂM	P9	90	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VĂN VIỆT	P9	91	1	5		80	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN QUANG	P9					70	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P9	93	1	5		72	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC XUÂN	P9	96,12	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN QUẾ	P9	95	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN BÀ KÝ	P9					70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN THANH HOÀI	P9	92	1	5		105	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TIẾN TUỆ	P9	94	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	7	6	26	505	40	0		
2	P11	6	7	38	410	30	9		CHUYỂN 01 PAX TỪ P11 SANG P9
3	P9	9	8	44	677	0	13		
TOTAL		22	21	108	1.592	70	22		
WEIGHT KG				108	1.592	70			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TTC1 - P4 - P2	CREW: VThắng - ĐNam - Vũ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BRANCHUCKOV	TTC1	60	1	4	20	71	D-HANH	Russian
2	VŨ VĂN TOÀN	TTC1					73	D-HANH	Vietnamese
3	IATSENKO	TTC1	57	1	2		98	ANTOAN	Russian
4	VŨ VĂN CƯỜNG	P2	57-58	2	14	40	86	KH-THAC	Vietnamese
5	BIÊN ĐĂNG SÂM	P2	48	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ TRI HAO	P2					68	KH-THAC	Vietnamese
7	HỒ CÔNG ANH	P2	54	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ ĐỨC MINH	P2	56	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG THANH TRUNG	P2	43-44	2	14		80	KH-THAC	Vietnamese
10	THAI HOANG TAM	P2	65	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ VĂN ĐÔNG	P2	55	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM HIỀN TRƯỞNG	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM THIÊN NAM	P2	62	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG MINH QUÂN	P2					71	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC DỤC	P2					72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUYẾT CHIẾN	P2	61	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG QUỐC VIỆN	P2	66	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN ĐÌNH ĐẠI	P2	53	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
19	DƯƠNG CÔNG PHỤNG	P2	45-46	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGÔ VĂN NGHỊ	P2	59	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
21	HÀ VĂN CẢNH	P2	60	1	13		62	KH-THAC	Vietnamese
22	PHÙNG PHÚ SỬA	P2	47	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	3	2	6	242	20	2		CHUYEN 1 PAX TU P4 SANG P2
2	P4	0	0	0	0	0	0+1		
3	P2	19	18	110	1.330	40	20		
TOTAL		22	20	116	1.572	60	22		
WEIGHT KG				116	1.572	60			

GRAND TOAL: 1.748 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 03	TO: P10 - P9	CREW: ĐỨC - KHÁI - thông	ETA: 09:30
trang-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TUẤN	P10	400	1	5		72	PSV	Vietnamese
2	TRẦN VĂN THẮNG	P10	89	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
3	HOÀNG SỸ NGỌC	P10	91	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN THAO	P10	97	1	2		68	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HAI HÀ	P10	67-68	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUỐC PHI	P10	99	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC KHANH	P10	82	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN HƯƠNG	P10	88	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN CUONG	P10	96	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ ĐĂNG HOÀNG	P10	90	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
11	HOÀNG SỸ NGUYỄN	P10	83-85	3	20		85	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ LỆNH ĐẠO	P10					85	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN KHANH TOÀN	P10	95	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
14	TRỊNH XUÂN QUÂN	P10	94	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN BAO TOÀN	P10	87	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐỖ TRƯỜNG THỊNH	P10	92-93	2	17		65	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ NGỌC ANH	P10	16	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT ANH	P10	86	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ NAM GIANG	P9	42	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN MINH HIỀN	P9	39	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ LĂNG TỬ	P9	40	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH TÙNG	P9	41	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	18	21	128	1.330	0	14		
2	P9	4	4	27	294	0	8		
TOTAL		22	25	155	1.624	0	22		
WEIGHT KG				155	1.624	0			

GRAND TOAL: 1.779 KGS

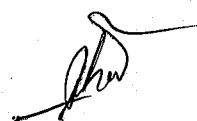
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2022	TO: BK15 - P10	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TTrung - Mạnh - Toan	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN LÂM	BK15	39	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ VĂN MẠNH	BK15					78	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ VĂN SY	BK15				30	72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TẤT THÀNH	BK15	82	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VŨ KIẾN	BK15	35	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	LƯU TIẾN THÀNH	BK15	41	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THÀNH CÔNG	BK15					63	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ ĐÌNH QUANG	BK15	33	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN SÁCH ĐƠN	BK15	34	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
10	HOÀNG VĂN CUÔNG	BK15	36-37	2	14		78	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN TRỌNG SƠN	BK15	38	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ XUÂN CHÍNH	BK15	32	1	14		65	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NAM	BK15	43	1	10	15	65	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TRUNG	BK15	40	1	10		80	PSV	Vietnamese
15	VŨ PHƯƠNG HƯƠNG	P10	04	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
16	HUYNH CÔNG VĂN	P10	02	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG ĐÌNH QUÊ	P10	03	1	10	30	85	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ VĂN PHÚ	P10	06	1	5		78	YTE	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NĂNG	P10	05	1	5		57	PSV	Vietnamese
20	BUI VĂN NGUYỄN	P10	11	1	4		70	PSV	Vietnamese
21	ĐỖ ĐẠI DƯƠNG	P10	01	1	3		58	PSV	Vietnamese
22	PHẠM VĂN TÀI	P10	07-08	2	8		78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	14	12	100	989	45	4		
2	P10	8	9	45	569	30	18		
TOTAL		22	21	145	1.558	75	22		
WEIGHT KG				145	1.558	75			

GRAND TOAL: 1.778 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST *Thu 23/7/22*

DATE: 27/07/2022	TO: CTK3 - PVD1 - RP1	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Phong - XTrường - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRUNG SƠN	PVD1	76	1	6		76	D-HANH	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN VIỆT	PVD1	85-86	2	8		78	KHOAN	Vietnamese
3	HỒ MINH TRINH	PVD1	72	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN ANH TUẤN	PVD1	32	1	10	15	70	DVL	Vietnamese
5	USATENKO DMITRII	PVD1	90	1	15		100	DVL	Russian
6	PHẦN ĐĂNG TUẤN	PVD1	81	1	16		70	DVL	Vietnamese
7	PHẦN THANH TỊNH	PVD1	73-74	2	18		70	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HIẾU	PVD1	75	1	17		90	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN CHÍ LINH	PVD1	31	1	10		72	DVL	Vietnamese
10	TRẦN HỮU TRUNG	PVD1	78	1	8		70	NHATHAU	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN BIÊN	PVD1	84	1	8		76	NHATHAU	Vietnamese
12	VÕ HÙNG SƠN	PVD1	33	1	7		78	NHATHAU	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN THANH	PVD1	82	1	5		70	NHATHAU	Vietnamese
14	PHẦN NGỌC TỰ	PVD1	83	1	8		60	NHATHAU	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	PVD1	36	1	5		85	NHATHAU	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC CÔNG	PVD1	80	1	6		67	NHATHAU	Vietnamese
17	TRẦN TỬ LONG	PVD1	35	1	5		70	NHATHAU	Vietnamese
18	LÊ TẤT VINH	PVD1	77	1	7		75	NHATHAU	Vietnamese
19	ĐỖ ĐỨC NGỌC	PVD1	79	1	13		75	NHATHAU	Vietnamese
20	PHẠM HỒNG MINH	PVD1	34	1	12		75	NHATHAU	Vietnamese
21	VÕ TRUNG TRÍ	PVD1	30	1	7		65	NHATHAU	Vietnamese
22	VŨ THANH HUY	PVD1	87	1	10		67	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	0	0	0	0	10	1		THAY CA CTK3 PHAM HUU TUNG
2	PVD1	22	24	209	1.631	15	18		
3	RP1	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	24	209	1.631	25	22		
WEIGHT KG				209	1.631	25			

GRAND TOAL: 1.865 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Xin hỏi bag < pax đi và về có ngồi ghế phụ >



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	TO: MRM - VSP01	CREW: VThắng - ĐNam - Vũ	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HIỆP	MRM	39	1	15	6	72	DVL	Vietnamese
2	LÀ QUY DANH	MRM	84	1	10		69	DVL	Vietnamese
3	SHABAKANOV MARAT	MRM	52-53	2	20		80	NHATHAU	Russian
4	BARILENKO ALEKSANDR	MRM	54	1	13		125	NHATHAU	Russian
5	SACHOK VALERII	MRM	42	1	11		85	NHATHAU	Russian
6	NGUYỄN HOANG LONG	MRM	37-38	2	17		82	KHOAN	Vietnamese
7	SALIKHOV A.I.	MRM	57	1	11		89	KHOAN	Russian
8	VUONG KIẾN QUỐC	MRM	21	1	10		79	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN THU	MRM	22	1	15		68	DVL	Vietnamese
10	MOLODYKH MIKHAIL	MRM	59	1	5		78	NHATHAU	Russian
11	FILATOV SERGEY	MRM	55	1	11		109	NHATHAU	Russian
12	OLESHKEVICH DMITRII	MRM	43-44	2	15		100	NHATHAU	Russian
13	KARNIUKHIN VITALII	MRM	56	1	15		67	NHATHAU	Russian
14	DIDENKO PAVEL	MRM	47-48	2	17		85	NHATHAU	Russian
15	BOGOMOLOV DANIIL	MRM	49	1	7		84	NHATHAU	Russian
16	KOTIKOV ALEXEY	MRM	45-46	2	15		105	NHATHAU	Russian
17	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	58	1	12		75	NHATHAU	Russian
18	KRASNOV ARTEM	MRM	50-51	2	12		80	NHATHAU	Russian
19	LYAKHNOVICH LEONID	MRM	40-41	2	18		85	NHATHAU	Russian
20	LÊ THANH CHÂU	VSP01	78	1	8		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	19	26	249	1.617	6	20		
2	VSP01	1	1	8	73	0	0		
TOTAL		20	27	257	1.690	6	20		
WEIGHT KG				257	1.690	6			

GRAND TOAL: 1.953 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/07/2022	TO: CLO - P2	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHẢI - thông	ETA: 11:30
TRANG-2			

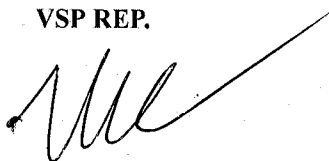
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KARPUNIN ALEXEY	CLO	78	1	15		95	KHOAN	Russian
2	PHAM MINH HOANG	CLO	60	1	10		94	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG TRUONG	CLO	56	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN SON	CLO	59	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VAN DINH	CLO	70	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN THE NHU	CLO	64	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN THANH TAM	CLO	62	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN CONG BANG	CLO	68	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TRUONG SON	CLO	67	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN DANG KHOA	CLO	63	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG THANH MINH	CLO	65-66	2	10		61	KHOAN	Vietnamese
12	TO ANH TUAN	CLO	69	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
13	LE HUY TUYEN	CLO	73	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
14	KIEU TUAN ANH	CLO	61,81	2	10		86	DVL	Vietnamese
15	DANG QUOC DAT	CLO	72	1	10		78	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN HOANG	CLO	71	1	12		78	DVL	Vietnamese
17	LUU DINH TRONG	CLO	77	1	14	28	79	DVL	Vietnamese
18	HOANG DANG THIEN	CLO	76	1	12		74	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN DUC LONG	CLO	74-75	2	10		67	DVL	Vietnamese
20	CAO KINH THAO	CLO	57-58	2	20		72	T-TIN	Vietnamese
21	NGUYEN DUC TOAN	CLO	79-80	2	10		62	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	21	26	187	1.549	28	11		
2	P2	0	0	0	0	0	11		
TOTAL		21	26	187	1.549	28	22		
WEIGHT KG				187	1.549	28			

GRAND TOAL: 1.764 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/07/2022	TO: P9 - BK10 - P9.	AIRCRAFT: 416	ETD: 13:30
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: VTHU - ĐỨC - thông	ETA: 15:15
VANG-2 → 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH THE NHAN	P9	60	1	2		72	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM TIEN PHUONG	P9	46	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN HUY	P9	61	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN HUU TRI	P9	53	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐANG ĐỨC HAI	P9	58	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	TRINH HUY KHIEM	P9					66	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN XUAN HUONG	P9	47	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
8	VÔ TUÂN MẠNH	P9	59	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN NGOC DO	P9	43-44	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN TUAN ANH	P9	45	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HOAI THANH	P9	56-57	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN VAN Y	P9	48-49	2	10		68	XAYLAP	Vietnamese
13	HOANG MINH TAN	P9	54-55	2	19		82	YTE	Vietnamese
14	PHAM CONG TUAN	P9	50-51	2	7		59	PSV	Vietnamese
15	VU VAN PHUC	P9	52	1	2		55	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HONG	BK10	53	1	8	35	61	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN CHAU NAM	BK10	49	1	11		90	KH-THAC	Vietnamese
18	NGHIEM XUAN ANH	BK10	48	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN CONG HOAN	BK10	52	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ TUÂN VIỆT	BK10	45-46	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
21	MAI CAO DINH	BK10	47	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

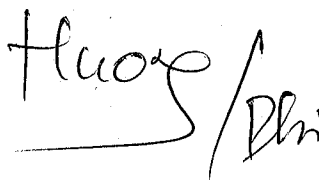
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	15	19	92	989	0	0		CHUYEN 5 PAX BK10-P9.
2	BK10	6	7	53	406	35	5+5		
3	P9.	0	0	0	0	0	17		
TOTAL		21	26	145	1.395	35	22		
WEIGHT KG				145	1.395	35			

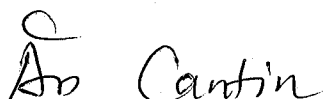
GRAND TOAL: 1.575 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:30
FLIGHT: 09	TO: PPD - P5	CREW: Hạnh - VLinH - PTUẤN	ETA: 13:10
XANH-3			

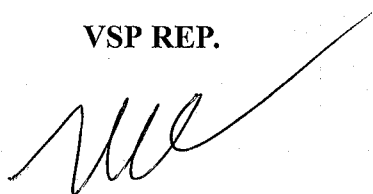
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÔNG VĂN ĐỨC	PPD	93-94	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN VĂN ĐẠT	PPD	95-96	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐẶNG THĂNG LONG	PPD	97-98	2	21		74	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN MINH TÂM	PPD	76	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	PPD	99,700	2	20		69	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HUẤN	PPD	75	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VIỆT QUANG	PPD	90-91	2	24		72	XAYLAP	Vietnamese
8	MAI NHAN DUONG	PPD	68	1	12		75	NHATHAU	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN TUÔNG	PPD	70	1	14		62	NHATHAU	Vietnamese
10	LÊ THAI VIỆT	PPD	69	1	8		71	NHATHAU	Vietnamese
11	MESHKOV M.Y	PPD	65-66	2	15		77	NHATHAU	Russian
12	NGUYỄN VÕ ĐÌNH DUY	PPD	71-72	2	25		71	NHATHAU	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN NGỌC	PPD	67	1	6		64	NHATHAU	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN NAM	PPD	73-74	2	21		74	NHATHAU	Vietnamese
15	LÊ PHÚ PHÚC	PPD	92	1	7		82	NHATHAU	Vietnamese
16	PHAN PHI LONG	P5	36-37	2	22		68	XAYLAP	Vietnamese
17	BUI VĂN THIẾT	P5	27	1	10		71	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM BA HOÀNG	P5	29-30	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC CHUNG	P5	31-32	2	20		58	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN NGỌC QUYẾT	P5	28	1	12		62	XAYLAP	Vietnamese
21	BUI TRONG HỘI	P5	35	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN KIM THẠCH	P5	33-34	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	15	23	223	1.069	0	15		
2	P5	7	11	112	467	0	7		
TOTAL		22	34	335	1.536	0	22		
WEIGHT KG				335	1.536	0			

GRAND TOAL: 1.871 KGS

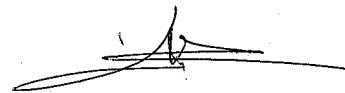
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2022	TO: RP2 - BK3 - BK15	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: TUYỀN - NPhú - Huy	ETA: 13:15
HONG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TIEN HUY	RP2	16	1	12		83	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC LUONG	RP2	11	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN HO QUANG	RP2	10	1	15		61	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN DUY KHANH	RP2	29	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐANG XUAN TRUONG	RP2	12	1	12	25	50	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN VAN LOC	RP2	13	1	12	20	64	XAYLAP	Vietnamese
7	LE HUY	RP2	04	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG VAN THANG	RP2	22-23	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI VAN LONG	RP2	03	1	15		65	GETRACO	Vietnamese
10	ĐINH HAI DUONG	RP2	08-09	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
11	LUONG XUAN QUANG	RP2	19	1	12		56	XAYLAP	Vietnamese
12	TRAN VAN CHIEN	RP2	06-07	2	15		73	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN VAN KHANH	RP2	17-18	2	15		57	XAYLAP	Vietnamese
14	HA MANH CUONG	RP2	05	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN QUY THUAN	RP2	32-33	2	15		57	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN XUAN QUYEN	RP2	30-31	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
17	PHUNG VAN DIEN	RP2	24-25	2	15		69	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAM VAN KHUYNH	RP2	20-21	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN VAN PHUC	RP2	28	1	15		59	XAYLAP	Vietnamese
20	BUI NGOC TUAN	RP2	26-27	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN HOANG HIEP	RP2	14-15	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	21	31	295	1.364	45	7		
2	BK3	0	0	0	0	3	7		
3	BK15	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		21	31	295	1.364	48	22		
WEIGHT KG				295	1.364	48			

GRAND TOAL: 1.707 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:40
FLIGHT: 11	TO: BK4 - MRM - TTC1	CREW: Dương - MTHAO - MQUÂN	ETA: 13:20
TRANG: 31			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU DUY KHANH	BK4	56	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
2	TONG TRUNG HUY	BK4	57	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
3	HO HUU LINH	BK4	51	1	10		86	KH-THAC	Vietnamese
4	VU HUU CHINH	BK4	50	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
5	LE BA HOA	BK4	54-55	2	20		73	KH-THAC	Vietnamese
6	NGO HOANG NAM	BK4	53	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
7	VU XUAN TAM	BK4	52	1	16	35	66	KH-THAC	Vietnamese
8	HO VAN DUC	BK4	49	1	5		75	PSV	Vietnamese
9	BOYCHUK VALERY	MRM	71	1	9		72	NHATHAU	Russian
10	ZAKHAROV ALEKSEI	MRM	70	1	15		78	NHATHAU	Russian
11	NIKOLAENKO VADIM	MRM	69	1	10		95	NHATHAU	Russian
12	RULEV SEMEN	MRM	63	1	10		117	NHATHAU	Russian
13	SIDORENKO ANDREY	MRM	64-65	2	14		80	NHATHAU	Russian
14	NGUYEN THANH BINH	MRM	72	1	4		73	NHATHAU	Vietnamese
15	TONG VAN DAT	MRM	61	1	7		63	NHATHAU	Vietnamese
16	HOANG VAN THU	MRM	66	1	7		68	NHATHAU	Vietnamese
17	NGUYEN VAN DUONG	MRM	67-68	2	20		87	NHATHAU	Vietnamese
18	DMITRII MIKHAILOV	MRM	62	1	6		115	NHATHAU	Russian
19	VU TRAN TRUNG	TTC1	62-63	2	12		75	CODIEN	Vietnamese
20	TRAN XUAN HOAN	TTC1	65,58	2	14		57	CODIEN	Vietnamese
21	PHAM VAN DUNG	TTC1	59,61	2	20		52	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	8	9	90	585	35	8		
2	MRM	10	12	102	848	0	11		
3	TTC1	3	6	46	184	0	3		
TOTAL		21	27	238	1.617	35	22		
WEIGHT KG				238	1.617	35			

GRAND TOAL: 1.890 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Ấn chín ~~thư~~ 20 ~~thư~~



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2022	TO: RP3 - RP2	AIRCRAFT: 427	ETD: 13:30
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Hạnh - VLinH - PTUẤN	ETA: 15:10
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM HỒNG QUÂN	RP3	66	1	16		57	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG THOA	RP3	71	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐO XUAN HIỆP	RP3	45-46	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐÀO QUỐC OAI	RP3	73	1	20		77	XAYLAP	Vietnamese
5	VÔ VĂN HOÀI	RP3	61	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HÙNG	RP3	77	1	13		75	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VĂN TÙNG	RP3	52	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT DŨNG	RP3	72	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI VĂN CHUNG	RP3	57-58	2	16		50	XAYLAP	Vietnamese
10	VŨ DUY ĐỨC	RP3	76	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ XUÂN VIỆT	RP3	74-75	2	16		63	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN TRƯỞNG GIANG	RP3	41	1	13		78	XAYLAP	Vietnamese
13	HỒ NGUYỄN HẬU	RP3	50-51	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
14	KIM VĂN TÌNH	RP3	55-56	2	17		66	XAYLAP	Vietnamese
15	HA HUU THAI	RP3	62-63	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN BA QUY	RP3	67-68	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TUẤN	RP3	69-70	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
18	TRƯƠNG VĂN PHÚC	RP3	48-49	2	15		77	XAYLAP	Vietnamese
19	HA VĂN NGHIA	RP3	64-65	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN VĂN MINH	RP3	54	1	15	12	60	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN ANH KIẾT	RP3	47	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN KHÁC SƠN	RP3	59-60	2	18		57	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	33	348	1.482	12	21		CHUYỂN 1 PAX RP3-RP2
2	RP2	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	33	348	1.482	12	23		
WEIGHT KG				348	1.482	12			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN